

GIAO LƯU VÀ BIẾN ĐỔI KINH TẾ – VĂN HÓA CỦA CỘNG ĐỒNG NGƯỜI KHMER Ở XÃ AN BÌNH, HUYỆN PHÚ GIÁO, TỈNH BÌNH DƯƠNG¹

Trần Tấn Đăng Long⁽¹⁾

(1) Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, VNU-HCM

Ngày nhận bài 01/08/2022; Ngày phản biện 15/8/2022; Chấp nhận đăng 30/9/2022

Liên hệ Email: danglong@hcmussh.edu.vn

<https://doi.org/10.37550/tdmu.VJS/2022.05.336>

Tóm tắt

Người Khmer là một trong những dân tộc thiểu số ở Việt Nam thuộc nhóm ngôn ngữ Môn - Khmer trong ngữ hệ Nam Á, sinh sống chủ yếu ở miền Tây Nam Bộ. Ngoài ra họ còn sinh sống rải rác ở một vài tỉnh thành khác ở Đông Nam Bộ như Thành phố Hồ Chí Minh, Bình Dương, Bình Phước, Tây Ninh... Hiện nay do sự tác động nhiều yếu tố khác nhau dẫn đến văn hóa truyền thống của người Khmer có sự biến đổi. Bằng phương pháp nghiên cứu Nhân học, chủ yếu là phương pháp định tính và điền dã, khảo sát trực tiếp tại địa bàn kết hợp với lý thuyết về giao lưu, tiếp biến, bài viết này đi tìm hiểu quá trình giao lưu, biến đổi kinh tế – văn hóa của người Khmer tại xã An Bình, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương. Kết quả nghiên cứu cho thấy, trong quá trình cộng cư sinh sống với người Kinh, trải qua thời gian những giá trị kinh tế – văn hóa của người Khmer chịu ảnh hưởng và tiếp thu kinh tế – văn hóa của người Kinh, dẫn đến kinh tế – văn hóa truyền thống của người Khmer có sự biến đổi để thích nghi với môi trường sinh thái, văn hóa và bối cảnh xã hội mới. Qua đây, bài viết cũng thảo luận và chỉ ra những nguyên nhân chính có tác động dẫn đến sự biến đổi kinh tế – văn hóa Khmer, đồng thời cũng đưa ra những đề xuất cho việc bảo tồn và phát huy văn hóa Khmer trong bối cảnh hội nhập hiện nay.

Từ khóa: biến đổi, giao lưu, kinh tế, người Khmer, văn hóa

Abstract

**THE EXCHANGE AND ECONOMIC, CULTURAL CHANGES OF THE
KHMER COMMUNITY AT AN BINH COMMUNE, PHU GIAO DISTRICT,
BINH DUONG PROVINCE**

The Khmer is one of the ethnic groups in Vietnam and belongs to the Mon-Khmer South Asian language group. They mainly live in the southeast. They also scatter in some other southern areas, including Ho Chi Minh city, Binh Duong province and Binh Phuoc province etc. These days, the Khmer's tradition and culture have been changed because of many different factors. By Anthropology research methods, primarily qualitative

method, field method and direct surveys combined with the theory about exchange, acculturation, this research paper aims to gain an insight into the process of exchange and economic, cultural changes of the Khmer at An Binh Commune, Phu Giao district, Binh Duong province. The research result shows that in the process of coexistence with the Kinh people, the Khmer's economic and cultural values are impacted and internalized by the Kinh people. The Khmer's economic and cultural values have been changed to adapt to the new ecological environment, culture, and social context. The research paper also points out and discusses the main reasons causing the Khmer's economic and cultural changes. It also provides some recommendations for the preservation and development of the Khmer culture in the current integration context.

1. Đặt vấn đề

Công nghiệp hóa và hiện đại hóa có tác động rất lớn không những trên bình diện quốc gia mà cả quốc tế trong lĩnh vực quy hoạch đất đai, nguồn tài nguyên, môi trường sinh thái, dân cư, nguồn lao động, kinh tế, văn hóa, xã hội... Việt Nam cũng không ngoại lệ, là một quốc gia đa dân tộc, quá trình công nghiệp hóa và hiện đại hóa cũng đã có tác động lớn đến vấn đề dân cư, nguồn lao động và tài nguyên. Theo đó các dân tộc ở Việt Nam đã diễn ra sự cộng cư, đan xen nhiều dân tộc khác nhau trên cùng một địa bàn. Từ đó, trong quá trình sinh sống, các dân tộc diễn ra sự giao lưu kinh tế – văn hóa với nhau là điều tất yếu.

Trong những năm gần đây vấn đề cộng cư, di cư và sự giao lưu, tiếp biến văn hóa của các tộc người ở Việt Nam được nhiều tác giả trong và ngoài nước quan tâm. Riêng việc nghiên cứu người Khmer ở tỉnh Bình Dương đã được một số tác giả tiến hành nghiên cứu, tiêu biểu là tác giả Mạc Đường (1985), Đỗ Thanh (2014, 2017), Lê Anh Vũ (2017) và Trần Hạnh Minh Phương (2019). Trong những công trình trên, các tác giả đã đề cập đến nguồn gốc dân cư, đặc điểm kinh tế, văn hóa, xã hội của tộc người Khmer ở Bình Dương. Thiết nghĩ, đó là những đề tài thiết thực, có ý nghĩa khoa học và thực tiễn, tạo nền tảng tài liệu hết sức cơ bản để chúng tôi tiếp cận, đi sâu và tìm hiểu cụ thể về sự biến đổi kinh tế - văn hóa giữa người Khmer và người Kinh tại xã An Bình, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

Trong phạm vi bài viết này, bằng phương pháp nghiên cứu Nhân học, chủ yếu là phương pháp định tính và điền dã, khảo sát trực tiếp tại địa bàn kết hợp với lý thuyết về giao lưu, tiếp biến, bài viết này đi tìm hiểu quá trình giao lưu, biến đổi kinh tế – văn hóa của người Khmer tại xã An Bình, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương trên các lĩnh vực như kinh tế, tôn giáo, tín ngưỡng, phong tục tập quán, ma chay, cưới xin... Bên cạnh đó bài viết cũng chỉ ra những nguyên nhân chính có tác động dẫn đến sự biến đổi kinh tế - văn hóa Khmer, đồng thời cũng đưa ra những đề xuất cho việc bảo tồn và phát huy văn hóa Khmer trong bối cảnh hội nhập hiện nay.

2. Sơ lược về địa bàn nghiên cứu và quá trình di cư tộc người Khmer

Bình Dương là vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, nơi tập trung nhiều công ty, xí nghiệp, thu hút lao động ở khắp nơi trên cả nước. Theo kết quả Tổng điều tra Dân số và Nhà ở năm 2019, Bình Dương có khoảng 50 dân tộc thiểu số sinh sống như Chăm, Hoa, Tày, Nùng, Stiêng, Dao, Ê đê, Mường, Thái, Khmer... Dân số toàn tỉnh Bình Dương tính đến ngày 01 tháng 4 năm 2019, toàn tỉnh có 2.455.865 người, trong đó người Khmer có 65,233 người sinh sống đan xen với các dân tộc khác trên địa bàn tỉnh, tập trung nhiều nhất ở huyện Phú Giáo². Riêng xã An Bình, địa bàn nghiên cứu chính của chúng tôi có diện tích khoảng 63,83 ha, bao gồm 12 ấp là Bàu Trư, Bình An, Bình Hòa, Bình Thắng, Bình Tiến, Cà Na, Cây Cam, Đồng Sen, Đồng Tâm, Nước Vàng, Rạch Chàm, Tân Thịnh. Trong đó, ấp Tân Thịnh và ấp Nước Vàng là 2 địa bàn có đông người Khmer sinh sống nhất. Theo báo cáo từ Ban quản lý đồng bào dân tộc xã An Bình cuối năm 2020 toàn xã có tổng cộng 235 hộ người Khmer với 922 nhân khẩu³.

Người Khmer tại xã An Bình được xem là một bộ phận của người Khmer ở Đông Nam Bộ, có tài liệu cho rằng trước đây họ đã di chuyển từ Campuchia qua Nam Bộ, sau đó chuyển cư lên sinh sống tại Đông Nam Bộ. Tuy nhiên, cũng có tài liệu nói người Khmer tại Đông Nam Bộ ngày nay chính là người Khmer tại Campuchia di chuyển trực tiếp sang (Trần Hạnh Minh Phương, 2019). Trước khi di chuyển xuống Phú Giáo, người Khmer tại An Bình được biết đến với việc cư trú sâu trong các mảnh rừng, dọc theo các khe suối, bờ sông, bung, ruộng để canh tác, trồng trọt. Tại mỗi khu vực khai hoang mới, người Khmer chỉ ở lại canh tác khoảng 10 năm sau đó di chuyển ngược lên sâu vào rừng thay vì di chuyển xuống đồng bằng như nhiều dân tộc khác (Đỗ Thanh). Kinh tế người Khmer lúc này là tự cung, tự cấp. Về sau không gian cư trú đã thay đổi, người Khmer ở xã An Bình không chỉ có nhóm người Khmer đầu tiên đến khai hoang và sinh sống mà ở đây trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa cũng đã thu hút phần lớn người Khmer, người Kinh chủ yếu từ các tỉnh khu vực Tây Nam Bộ di cư đến đây để làm việc rải rác tại các khu vực ở khu công nghiệp. Tuy nhiên, cũng như các dân tộc khác, người Khmer ở đây không sống theo từng phum sóc truyền thống mà chủ yếu sống xen kẽ với các hộ người Kinh, rải rác tại các ấp, xã, thị trấn hoặc khu phố. Tại đây, sinh kế chủ yếu của người Khmer có sự thay đổi so với trước 1975, chủ yếu là hoạt động nông nghiệp (trồng trọt, chăn nuôi), trồng các loại cây công nghiệp như cao su, tiêu và một phần cư dân làm thuê, làm công nhân ở các công ty, xí nghiệp. Cùng với sự biến đổi về kinh tế, ngày nay do môi trường sinh thái, bối cảnh xã hội, không gian sống thay đổi, nhất là việc sống cộng cư, đan xen với người Kinh nên dần đến văn hóa Khmer cũng có sự biến đổi theo.

3. Phương pháp nghiên cứu và lý thuyết tiếp cận

Về phương pháp nghiên cứu: Để tìm hiểu một cách cụ thể về bức tranh kinh tế – văn hóa của cộng đồng người Khmer tại xã An Bình, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương, bài viết của chúng tôi là kết quả nghiên cứu, khảo sát tư liệu trong 3 đợt (đợt 1: 3/2020;

đợt 2: 8/2021; đợt 3: 1/2022) dựa trên phương pháp thu thập dữ liệu định tính bằng các cuộc phỏng vấn sâu được tiến hành tại địa phương. Số lượng phỏng vấn bao gồm 30 hộ dân người Khmer tại hai ấp Nước Vàng và Tân Thịnh, đây là những ấp có người Khmer sinh sống tập trung đông nhất ở xã An Bình. Đối tượng/mẫu phỏng vấn là những người lớn tuổi, am hiểu văn hóa và lịch sử của người Khmer và những thanh niên Khmer trẻ tuổi trong xã để có cái nhìn của giới trẻ trước sự biến đổi văn hóa của dân tộc mình. Ngoài các câu hỏi phỏng vấn xoay quanh về các khía cạnh văn hóa của người Khmer xã An Bình, chúng tôi còn áp dụng phương pháp quan sát tham dự thông qua các nghi lễ, lễ hội mà người Khmer tại xã An Bình tổ chức vào dịp lễ Chôl Chnăm Thmây được diễn ra vào ngày 17-18/4/2021 (Dương lịch)⁴.

Về lý thuyết nghiên cứu: Giao lưu văn hóa (cultural exchange) và tiếp biến văn hóa (acculturation) là khái niệm được các nhà Nhân học phương Tây đưa ra vào cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX, nhằm nhấn mạnh đến sự biến đổi văn hóa của tộc người trong xã hội đa tộc người. Giao lưu văn hóa là quá trình tiếp xúc, trao đổi, ảnh hưởng qua lại lẫn nhau giữa hai nền văn hóa. Trong đó có một nền văn hóa có thể thích nghi, ảnh hưởng một nền văn hóa khác bằng cách vay mượn nhiều nét đặc trưng của nền văn hóa ấy. Tiếp biến văn hóa, diễn ra khi hai xã hội có hai nền văn hóa thường xuyên tiếp xúc với nhau⁵. Từ quan điểm tiếp cận trên chúng tôi thấy rằng trong quá trình cộng cư sinh sống, giao lưu cùng người Kinh thì người Khmer tại xã An Bình có nhiều biến đổi trên cả lĩnh vực kinh tế và văn hóa.

4. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

Trong quá trình hội nhập, sinh sống, cộng cư đan xen giữa các tộc người hiện nay chắc chắn sẽ xảy ra hiện tượng giao lưu, tiếp biến, dẫn đến sự biến đổi kinh tế – văn hóa của các tộc người. Tùy theo môi trường sinh thái, bối cảnh kinh tế, văn hóa, xã hội và lịch sử ở từng thời kỳ khác nhau mà mức độ biến đổi thích nghi văn hóa của tộc người có khác nhau. Dựa trên dữ liệu khảo sát và lý thuyết nghiên cứu đã trình bày trên, chúng tôi nhận thấy rằng: Trong quá trình cộng cư sinh sống với nhau tại xã An Bình, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương, giữa người Khmer và người Kinh có diễn ra sự giao lưu với nhau. Kết quả dẫn đến kinh tế – văn hóa người Khmer có sự biến đổi và ảnh hưởng sâu đậm kinh tế – văn hóa của người Kinh cụ thể như sau:

4.1. Sự biến đổi kinh tế

Từ khi di cư đến sinh sống tại xã An Bình, người Khmer nơi đây, mặc dù cộng cư, sinh sống đan xen với người Kinh nhưng hoạt động kinh tế vẫn có nét riêng của họ. Trước năm 1975, nền kinh tế của người Khmer mang tính tự cung tự cấp, chủ yếu dựa vào kinh tế nông nghiệp nương rẫy kết hợp với chăn nuôi quy mô nhỏ theo từng hộ riêng lẻ. Loại lương thực chủ yếu được trồng vào thời gian này chủ yếu là lúa rẫy và khoai mì, đậu. Với lợi thế là vùng đất mới, chưa được khai phá nhiều nên các hộ Khmer ban đầu có cơ hội để khai thác rừng làm rẫy để trồng lúa. Mỗi năm chỉ trồng duy nhất một vụ và bắt đầu vào mùa mưa đầu tháng 4, một vụ lúa sẽ kéo dài 6 tháng nên mùa gặt sẽ rơi vào tháng 11.

Đối với đất trồng sau khi khai hoang xong, năm đầu tiên vì còn màu mỡ nên người dân sẽ dùng để trồng lúa, tuy nhiên, sang năm thứ hai đất dần bạc màu thì người dân chuyển sang trồng các loại cây hoa màu như ngô, đậu, cà. Đặc biệt trong những mùa thu hoạch lúa, người Khmer còn có hình thức làm dần công cho nhau, nghĩa là nếu nhà nào thu hoạch trước thì những nhà khác sẽ cùng nhau hỗ trợ, rồi đến khi nhà mình thu hoạch thì những nhà đã từng được phụ sẽ đến để thu hoạch phụ lại để trả công.

Từ sau những năm 1975 đến khi đất nước thống nhất, hoạt động kinh tế của người Khmer ở đây có sự biến đổi mạnh do nhà nước hỗ trợ hướng dẫn dân định cư, chuyển đổi cây trồng, vật nuôi mới. Một thông tin viên chia sẻ: *“Gia đình chủ từ khi chuyển đến xã An Bình, đất trồng của gia đình khai phá từ năm 1964, trước trồng lúa rẫy, khoai mì sau đó thì trồng điều. Tuy nhiên, về sau điều rút giá cộng với việc nhiều hộ dân nơi đây chuyển sang trồng cao su nên gia đình tôi cũng chuyển sang trồng cao su từ năm 2000 cho đến nay. Từ khi trồng cao su, kinh tế gia đình cũng trở nên ổn định hơn. Mỗi tháng sẽ tiến hành thu hoạch 15 ngày, cách một ngày sẽ thu hoạch một lần, sau đó sẽ tự chở đến chỗ thu mua để cân ký”*⁶.

Từ năm 1980 người Khmer tại An Bình bắt đầu chuyển từ trồng rẫy sang trồng cây công nghiệp, cụ thể là cây cao su. Nếu như trước đây việc trồng nương rẫy phụ thuộc nhiều vào sức lực và kinh nghiệm của mỗi gia đình thì kể từ khi chuyển sang trồng cao su, người dân đã nhận được sự hướng dẫn và hỗ trợ từ phía nhà nước từ việc chọn cây giống, cung cấp cây giống đến hướng dẫn bón phân, chăm sóc, thu hoạch. Từ những năm 1995-2000 nhà nước siết chặt việc khai phá rừng, đây cũng là giai đoạn mà người Khmer nơi đây từng bước chuyển sang định canh và trồng điều, cao su. Nguồn thu nhập từ điều, cao su cũng đem đến cho người dân cuộc sống khá giả hơn. Tuy nhiên những phương thức sinh kế trên chủ yếu nói đến những hộ có đất để canh tác, còn phần nhiều những hộ Khmer nơi đây cuộc sống vẫn còn nghèo khó, chưa có đất canh tác ổn định, những hộ này thường sẽ sinh sống bằng những nghề như cạo mủ cao su thuê, hái điều thuê. Năm 2003 tỉnh Bình Dương đã ban hành Quyết định về việc Phê duyệt quy hoạch chi tiết khu định canh, định cư cho đồng bào dân tộc thiểu số ở xã An Bình, huyện Phú Giáo từ một phần đất của Lâm trường Phú Bình. Đến năm 2014, nhà nước ban hành chính sách hỗ trợ cho 112 hộ dân Khmer tại xã An Bình không có đất canh tác mỗi gia đình 1 ha để tái định cư. Bên cạnh đó, ngoài việc hỗ trợ cấp đất, tỉnh còn cung cấp thêm cho mỗi hộ 250 cây điều giống cùng với phân bón, 10kg bắp lai, cùng 15 hộ được cấp mỗi hộ 1 con bò để tăng gia sản xuất gia tăng thu nhập. (Đảng bộ tỉnh Bình Dương, 2015).

Ngày nay, do sự phát triển và mọc lên của các xưởng công nghiệp, các xí nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, đặc biệt là khu vực tỉnh Bình Dương và Bình Phước do đó cần lực lượng công nhân lớn nên một phần người Khmer tại An Bình, chủ yếu là thanh niên hoặc những người trong độ tuổi lao động đến các khu công nghiệp để làm công nhân. Ngoài ra, việc sống chung với người Kinh cũng đã giúp phần lớn bộ phận người Khmer tìm cách chủ động đa dạng hóa ngành nghề của mình vì nhận thức được những hạn chế và rủi ro nếu chỉ sản xuất nông nghiệp hoặc trồng mỗi cây công nghiệp chủ đạo là cao su.

Do đó, nhiều hộ Khmer tại xã An Bình cũng bắt đầu tham gia các hoạt động như buôn bán, mở tiệm tạp hóa.

Hiện nay, trong cộng đồng người Khmer, các hoạt động sinh kế được biểu hiện một cách rất đa dạng bằng nhiều ngành nghề khác nhau. Ngoài trồng cây công nghiệp lâu năm, hoạt động phi nông nghiệp rất đa dạng nhưng chủ yếu vẫn là lao động chân tay như làm cho các trang trại trồng cây công nghiệp, công nhân, phụ giúp quán ăn, phụ hồ... Người Khmer ngày nay sống thực tế và chăm lo đến đời sống vật chất nhiều hơn. Họ cũng đa dạng hóa sinh kế, thay đổi tư duy kinh tế và từng bước cải thiện chất lượng cuộc sống. Tuy nhiên, các hình thức sinh kế này không chỉ biểu hiện một cách đa dạng về mặt số lượng mà còn cho thấy sự thay đổi về bản chất của chúng.

4.2. Sự biến đổi về văn hóa

Văn hóa có nhiều thành tố khác nhau hợp thành, vì bài viết có hạn nên chúng tôi chỉ trình bày những vấn đề của văn hóa Khmer có sự biến đổi mạnh và chuyển biến rõ nét nhất như trang phục, nhà ở, ẩm thực, tín ngưỡng, tôn giáo, phong tục, tập quán, nghi lễ, hội hè.

Về trang phục

Mỗi tộc người đều mang những nét đặc trưng riêng, góp phần tạo nên sự đa dạng cho nền văn hóa Việt Nam. Có rất nhiều yếu tố để cấu thành văn hóa tộc người gắn liền với bản sắc dân tộc như tiếng nói, chữ viết, nhà ở, ẩm thực,... và cả trang phục. Đối với người Khmer trang phục truyền thống của họ mang nhiều nét đặc sắc, thể hiện sự hài hòa trong cuộc sống hằng ngày và chứa đựng tính thẩm mỹ trong các sinh hoạt lễ hội truyền thống của tộc người. Tuy nhiên, đối với cộng đồng người Khmer ở xã An Bình thì trang phục truyền thống của họ được xem là hình ảnh chỉ còn trong quá khứ. Trong kí ức của những thông tin viên mà chúng tôi phỏng vấn, thời ông bà của họ mặc trang phục là xà rồng, quần khổ, đến cha mẹ của họ thì đã chuyển sang mặc áo bà ba đen, phụ nữ có quần khăn trên đầu. Cho đến những năm 1970 của thế kỷ trước họ đã không còn thấy trang phục truyền thống của dân tộc mình. Nguyên nhân là do sống cộng cư lâu dài với người Kinh trên địa bàn, cùng với đó là cuộc sống khó khăn ít quan tâm đến ăn mặc, nên dần về sau người Khmer bị đồng hóa về trang phục, không còn quá quan tâm và phân biệt trang phục truyền thống của tộc người mình.

Ngày nay, trang phục truyền thống không còn hiện diện trong sinh hoạt thường ngày tại cộng đồng người Khmer ở xã An Bình. Ngay cả trong các ngày lễ của gia đình như đám cưới, đám hỏi cũng mặc đồ như người Kinh, nam mặc vest còn nữ mặc sơ-rê - váy cưới cô dâu. Họ cho rằng mặc trang phục theo người Kinh sẽ đơn giản hơn rất nhiều, và họ cũng quen với cách ăn mặc này. Còn nếu mặc trang phục theo kiểu truyền thống của dân tộc thì họ phải đi thuê những nơi khác rất khó khăn, phức tạp và có phần tốn kém chi phí. Hiện nay không có sự khác biệt trong cách ăn mặc của người Khmer và người Kinh tại xã An Bình. Có thể thấy, tùy theo độ tuổi khác nhau mà họ chọn cách ăn mặc cho phù hợp, chẳng hạn người trẻ thì mặc áo sơ mi, quần jeans, đầm váy, quần Tây, áo

thun; người già thì mặc áo bà ba, quần đen, đồ bộ... Trong quá trình sống cộng cư người Khmer đã chịu ảnh hưởng của người Kinh, cũng từ đó mà những nét đặc trưng riêng của người Khmer tại đây bị đi vào quên lãng.

Về nhà cửa

Trước đây người Khmer sống tại An Bình cư trú trong ngôi nhà sàn để tránh thú dữ. Người Khmer cho rằng trước đây do họ sống ở địa bàn rừng núi có nhiều thú dữ nên làm nhà sàn để ở vừa tránh được sự xâm hại của thú dữ và vừa tránh ẩm thấp khi lụt lội xảy ra. Ngôi nhà sàn truyền thống của người Khmer dùng ván hoặc vạt tre để làm sàn, gồm 3 gian, trong cùng dùng để chứa nông sản, gian giữa cho người lớn tuổi như ông bà, cha mẹ trong gia đình, gian bên ngoài là gian dành cho con cháu. Không gian dưới sàn dùng để chứa những vật dụng sinh hoạt, sản xuất và cột gia súc.

Theo thời gian nhiều hộ gia đình Khmer ở An Bình xây nhà bằng đất do làm nhà sàn tốn nhiều công sức, chi phí và không có nhiều cây cối như thời điểm trước đây. Người dân sử dụng thân cây rừng để làm cột nhà, mái nhà được lợp bằng lá tranh hoặc lá đại tương quân bện lại, vách nhà là hỗn hợp trộn chung của đất và rơm rồi trét lên.

Hiện nay, không còn những ngôi nhà đất ở trong cộng đồng địa phương, tất cả được thay thế bằng những ngôi nhà trệt, nhà cấp 4, xây bằng gạch và mái tôn. Tùy thuộc vào điều kiện kinh tế và hoàn cảnh thích nghi nơi không gian sinh sống mà họ xây nhà cho phù hợp. Có những gia đình được Nhà nước bồi thường đất đai nên họ có kinh tế khá giả và xây nhà theo kiểu biệt thự. Bên cạnh đó, có những gia đình có hoàn cảnh khó khăn cũng được Nhà nước và các mạnh thường quân hỗ trợ xây dựng nhà tình thương ở địa bàn.

Về ẩm thực

Cũng như các thành tố khác của văn hóa, ẩm thực của người Khmer có sự tác động của môi trường sinh thái. Nếu người Khmer Nam Bộ chủ yếu định cư ở ven sông, bùng biển với nguồn lợi thủy sản dồi dào nên món ăn truyền thống của người Khmer cũng đa dạng chủ yếu là cá sống, lúa gạo, các loại rau nhưng nổi tiếng loại mắm như mắm “prahok” (mắm bò hóc). Tuy nhiên, người Khmer ở xã An Bình do đầu tiên sinh sống vùng rừng núi nên món ăn đặc trưng của người Khmer nơi đây chính là canh bồi và muối sả cà ung. Đây là hai món ăn người Khmer nơi đây thích nhất bởi hương vị thơm ngon với những nguyên liệu đặc trưng của núi rừng, tiện dụng, chế biến nhanh gọn và đơn giản để phù hợp với công việc đồng áng, đi rừng, làm rẫy. Đối với món canh bồi, đây được xem là món ăn xuất hiện thường xuyên trong các bữa ăn của người Khmer tại An Bình. Ngoài hai món trên, ẩm thực của người Khmer tại An Bình còn có một số món ăn khác như đọt mây và mắm bò hóc. Tuy nhiên, vì môi trường rừng núi, sông suối đã thay đổi, nguồn nguyên liệu hạn chế nên các món ăn truyền thống này hiện nay ít khi xuất hiện thường trong bữa ăn hàng ngày của người Khmer mà chỉ xuất hiện trong những dịp đặc biệt như nghi lễ, hội hè. Hiện nay, trong bữa ăn hàng ngày của người Khmer cũng giống như bữa cơm của người Kinh như cơm, mắm chấm, ăn với thịt kho, cá chiên, cá kho, canh chua, thịt heo, gà, hoặc bò ...

Về tín ngưỡng, tôn giáo

Nếu như với những cộng đồng Khmer tại các tỉnh miền Tây Nam Bộ được biết đến với vốn văn hóa tín ngưỡng chủ đạo là Phật giáo Nam tông bên cạnh những ngôi chùa đồ sộ, là nơi quy tụ, kết tinh của sức mạnh cộng đồng, là nơi gìn giữ toàn bộ văn hóa từ xa xưa còn tiếp diễn đến hiện tại. Tuy nhiên, do quá trình di cư, sống xa cộng đồng gốc, đan xen với tộc người khác nên cộng đồng người Khmer ở đây một thời gian dài không có ngôi chùa để phục vụ nhu cầu tâm linh. Đây là một trong những lý do chính dẫn đến người Khmer khó tiếp cận và truyền tải các giá trị văn hóa truyền thống cũng như tín ngưỡng cổ truyền của dân tộc mình trong một giai đoạn khá dài. Cũng do không có chùa nên lâu ngày thói quen đi chùa hay thực hành nghi thức cúng bái theo Phật giáo Nam tông dần dần phai mờ trong tiềm thức của người Khmer nơi đây. Thay vào đó để đáp ứng nhu cầu tâm linh, người Khmer dần chuyển sang đi cúng chùa Phật và đến làm lễ ở các nhà thờ của người Kinh.

Theo dữ liệu phỏng vấn, ông NN⁷ sinh năm 1936 kể rằng từ lúc 3 tuổi đã theo gia đình đến làng An Bình sinh sống đến hiện tại, ngay từ đầu nơi đây không có chùa dành cho người Khmer, chỉ là những vùng đất hoang sơ bước đầu chờ người khai phá. Nếu những gia đình người Khmer tại địa phương muốn đi chùa phải lên chùa Sóc Lớn dành cho người Khmer tại Bình Phước hoặc là cả gia đình cùng với bà con Khmer trong xóm sẽ thuê xe lớn xuống Châu Đốc, An Giang để viếng chùa vào những dịp như tết Chol Chnam Thmay hoặc là Sen Dolta. Tuy nhiên, không phải gia đình nào cũng làm như thế, vì theo ông NN nhận định, hiện nay đại bộ phận người Khmer tại địa phương đa phần đều có cách thức thực hành tôn giáo, tín ngưỡng như người Kinh. Theo nhận xét của ông hiện tại ở xã An Bình có trên 200 hộ là người Khmer nhưng chỉ có một phần ít hộ thực hành đi chùa lễ Phật vào các dịp lễ lớn, phần còn lại đều theo tập tục của người Kinh.

Theo tác giả Thanh Đỗ, người Khmer ở đây cũng dần theo tín ngưỡng cúng tế như người Kinh. Họ quan niệm mỗi khu vực đều có vị thần bảo hộ riêng, đó có thể là thần bảo hộ gia đình, ruộng vườn và họ cũng tin vào ma quỷ, nên hay tổ chức cúng cô hồn khi có chuyện không may xảy ra trong gia đình với những lễ vật như cơm trắng, than, nhang đèn, trái cây, cau, trầu, nước lã. Ngoài ra, người Khmer tại An Bình cũng có tục thờ tổ tiên ông bà, làm giỗ cho người đã khuất theo ngày mất của họ như là người Kinh mặc dù trước đây không có tập tục này (Thanh Đỗ, 2014). Bên cạnh đó, do ảnh hưởng văn hóa người Kinh và Hoa, người Khmer tại An Bình còn thờ Táo quân, thờ Thần tài Thổ địa. Tại địa phương còn có miếu thờ tên Miếu Ấp Nước Vàng, đây là miếu do người dân trong vùng được lập ra có từ trước năm 1965, mỗi năm sẽ tổ chức lễ cúng một lần, cả người Khmer và người Kinh trong địa phương đều tập trung đến đây để tham gia. Một số hộ Khmer trong địa phương cũng theo đạo Công giáo (Tài liệu phỏng vấn, 2020).

Riêng với những người Khmer trẻ là thế hệ sau này, vì thực trạng ở địa phương không có chùa Khmer nên đa phần không được tiếp xúc với văn hóa truyền thống của dân tộc bao gồm cả trang phục, tiếng nói, chữ viết và những lễ nghi cổ truyền, một số chỉ còn được nghe qua trong lời kể của ông bà, cha mẹ “*Mọi thứ nơi đây đều diễn ra y như người Việt,*

chỉ khác mỗi tiếng nói. Tuy nhiên, tiếng người Khmer tại An Bình có mượn từ tiếng Việt rất nhiều. Người Khmer tại đây đa phần chú trọng vào làm kinh tế và chưa bao giờ quay quần đông ở chùa”⁸. Thay vào đó, các thế hệ trẻ Khmer một là tự tìm hiểu, hoặc là thông qua lời kể của ông bà, cha mẹ. Ngoài ra, vì sinh ra và lớn lên sinh sống hòa thuận với người Kinh, nên các tập tục truyền thống của người Khmer không được kế thừa cho các thế hệ con cháu. Chị T, là một trong những người trẻ đại diện cho thế hệ Khmer sau này tại xã An Bình hiện nay, mặc dù có cha mẹ đều là người Khmer, nhưng từ nhỏ khi sinh ra đã sống chung và học tập trong môi trường có dân tộc chủ đạo là người Kinh, đến trường học văn hóa của người Kinh nên không hiểu nhiều về văn hóa truyền thống của dân tộc mình và luôn mong muốn tìm hiểu về văn hóa truyền thống, tín ngưỡng của dân tộc.

Tuy nhiên, mãi đến năm 2019, ngôi chùa Khmer đầu tiên của tỉnh Bình Dương được xây dựng tại xã An Bình, huyện Phú Giáo. Điều này góp phần quan trọng, đặt nền móng đầu tiên giúp người Khmer tại An Bình được tiếp cận và tìm hiểu về cội nguồn cũng như thực hành nghi lễ tín ngưỡng truyền thống của dân tộc. Sau thời gian khởi công xây dựng và đi vào hoạt động với những thực hành tín ngưỡng như tụng kinh, tổ chức các ngày lễ cổ truyền của người Khmer và vận động bà con Khmer tại địa phương tham gia. Mỗi ngày, trụ trì cùng với các phật tử sẽ tụng kinh xen giữa tiếng Khmer và tiếng Kinh cũng như có những bài giảng của trụ trì về truyền thống vốn có của người Khmer để người dân Khmer nơi đây hiểu hơn về tín ngưỡng của dân tộc mình. Nếu trước đây quá trình có kết cộng đồng Khmer tại địa phương diễn ra rời rạc, các gia đình Khmer trên địa bàn hoạt động tôn giáo tín ngưỡng theo người Kinh, hoặc phải di chuyển đến các tỉnh thành các có chùa của người Khmer để cúng bái thì kể từ khi thành lập các ngày lễ lớn như lễ Dâng y, Dâng bông, Chol Chnam Thmay, Sen Dolta đều được tổ chức tại chùa Tông Kim Quang nhằm mục đích tái hiện lại cho người Khmer địa phương thấu hiểu và tiếp xúc nét đẹp văn hóa của dân tộc cũng như tạo điều kiện cho những người Khmer di cư từ các tỉnh khác có cơ hội được tham dự nghi lễ trong trường hợp không thể về quê nhà tham dự.

Về tập tục cưới xin

Không riêng gì các lễ tết truyền thống tổ chức đều có liên quan đến mùa vụ cũng như mang những ý nghĩa nhất định đối với đời sống vật chất và tinh thần của đồng bào Khmer mà ngay cả tục cưới xin cũng vậy. Đối với người Khmer An Bình trước đây, lễ cưới thường sẽ diễn ra vào cuối năm, thông thường rơi vào tháng 11 và tháng 12 âm lịch. Vốn xuất thân là cư dân nông nghiệp, quanh năm bán mặt cho đất, bán lưng cho trời với nghề trồng lúa, làm rẫy nên thời gian rảnh rỗi thường không nhiều, cộng thêm nguồn kinh tế hạn hẹp cho nên cũng một phần ảnh hưởng đến các lễ nghi cưới xin truyền thống của người Khmer nơi đây. Sở dĩ tổ chức vào 2 tháng cuối năm theo âm lịch là vì trước đây làm nông nghiệp, khoảng thời gian thu hoạch và rảnh rỗi thường sẽ rơi vào 2 tháng này, khi mà lúa đã thu hoạch xong, thóc đã đầy bồ thì chuyện cưới xin trong nhà mới được vui vẻ khởi xướng.

Đối với người Khmer, không riêng gì người Khmer tại An Bình từ khi bắt đầu đã mang chế độ mẫu hệ, điều này cũng đồng nghĩa với việc nhà gái sẽ đứng ra chịu chi phí

tổ chức lễ cưới và sau khi kết hôn chàng trai phải qua ở rể nhà cô dâu một thời gian, thông thường là khoảng 3 năm, sau đó tùy vào tình hình kinh tế mà cặp vợ chồng sẽ được dọn ra ở riêng thành một gia đình độc lập. Đặc biệt, trong quan niệm hôn nhân, nam thanh nữ tú Khmer được phép tự do kết hôn với những dân tộc khác cũng như với người trong dân tộc mình, tuy nhiên, cũng tồn tại cấm kỵ là không được kết hôn với người trong dòng họ tính từ 3 đời của mình. Nhưng hiện nay, tình trạng kết hôn cùng họ ít nhiều vẫn diễn ra, nhưng không phải là phổ biến trong cộng đồng.

Để tiến hành đi đến hôn nhân, sau quá trình tự tìm hiểu của hai người trẻ, nhà trai sẽ tìm bà mối qua ngõ ý với nhà gái, nếu nhận được sự đồng ý thì nhà trai sẽ được nhà gái hẹn ngày để cùng nhau bàn bạc tổ chức lễ dạm hỏi. Ở đám hỏi, ngoài đại diện người lớn trong nhà thì nhà trai cũng phải đem qua nhà gái gồm rượu trà cùng lễ vật. Ông NB, được xem là một trong những người lớn trong làng chia sẻ trước năm 1985 thì lễ cưới của người Khmer trong xã An Bình ít nhiều còn theo truyền thống và thường sẽ xuất hiện nồi đồng, mâm đồng, đầu heo và một con heo bỏ củi (heo con) trong bộ sính lễ. Trong lễ cưới, trưởng làng sẽ là người đại diện để chủ trì hôn lễ, dân làng cũng sẽ cùng đến chung vui trong ngày đặc biệt này của đôi trẻ. Để mời dân làng cùng tham dự trong ngày trọng đại này, trước ngày cưới ba mẹ cô dâu và chú rể sẽ đem rượu đến từng nhà mời, người nào đã uống rượu mời thì nhất định sẽ tham gia lễ cưới. Khi khách đến tham dự lễ cưới sẽ được tham dự nghi thức cột chỉ tay cho cô dâu chú rể cùng với đó là hành động rắc một ít gạo lên đầu đôi trẻ kèm theo tiếng hú để nhằm ý nghĩa chúc phúc. Mỗi nghi thức diễn ra trong lễ cưới đều ít nhiều mang ý nghĩa nhất định đối với đồng bào Khmer nói chung cũng như người Khmer tại xã An Bình nói riêng. Tuy nhiên, từ sau 1985 thì lễ cưới của người Khmer tại đây đều được làm theo người Kinh và không có nhiều sự xuất hiện của các tập tục của dân tộc mình trong lễ cưới nữa⁹.

Ngày nay, các nghi thức trong lễ cưới cũng như trang phục cưới, cách bố trí rạp cưới, liên hoan, văn nghệ trong tiệc cưới ...của người Khmer đều đã thay đổi theo phong cách của người Kinh từ lâu, rất ít người Khmer tại xã An Bình hiểu về quy trình tổ chức một lễ cưới truyền thống. Quá trình định cư sau hôn nhân của chế độ mẫu hệ trong tộc người Khmer cũng ngày càng mờ nhạt, chủ yếu do quá trình kinh tế ảnh hưởng, sau kết hôn cặp vợ chồng thường sẽ tiếp tục công việc hiện tại, tập trung vào làm kinh tế nên lâu dần tục ở rể cũng không còn được xem trọng như trước.

Về tang ma

Nếu người Khmer ở các tỉnh Tây Nam Bộ áp dụng phương thức hỏa táng cho người mất thì ở xã An Bình, huyện Phú Giáo, người Khmer sẽ dùng phương thức thổ táng như người Kinh. Đối với người Khmer ở An Bình, khi trong nhà có người mất, các thành viên trong gia đình sẽ đến tìm thầy để coi ngày, giờ để khâm liệm và chôn cất. Do trước đây tại xã An Bình không có chùa nên việc coi ngày giờ cho tang lễ thường sẽ phụ thuộc vào thầy xem ngày, hoặc ngày nay tại một số cơ sở bán quan tài của người Kinh cũng sẽ có dịch vụ coi ngày giờ chôn cất. Theo quan niệm của người Khmer, ngoài chọn giờ phù hợp, ngày chôn cất thông thường được chọn sẽ là ngày chẵn chứ không phải ngày lẻ vì sợ những kiêng

kị không nên có. Đối với việc coi ngày chôn cất, ngoài xem tuổi và giờ mất của người đã mất, theo lời những người lớn tuổi cho biết một số thầy cúng còn có phương pháp lật xem từ bàn tay và bàn chân của người thân người mất để quyết định. Ngoài những nghi thức như xem ngày chôn cất thì quan tài để đựng người mất cũng là nét riêng trước đây của người Khmer tại An Bình. Trước đây tại An Bình khi có người mất, quan tài chôn cất sẽ được đục từ thân cây, bỏ người mất vào và đem chôn. Tuy nhiên ngày nay, do sự phát triển của kinh tế xã hội cũng như sự thuận tiện trong quá trình mai táng, quan tài dành cho người chết trong đám tang người Khmer tại xã An Bình được thiết kế như của người Kinh, không có gì khác biệt. Đặc biệt, một số gia đình khá giả còn thuê hẳn đội mai táng, đội kèn Tây với những nghi thức như trong đám tang của người Kinh.

Sau khi trong nhà có người thân vừa mới qua đời, người nhà sẽ dùng hai con dao cùn hoặc dao không dùng nữa đem gõ vào nhau liên hồi nhằm thông báo cho người xung quanh biết trong nhà có người mất. Bên cạnh đó còn có Tki, là người đứng ra đại diện thay cho chủ nhà tổ chức, điều phối tang lễ. Ngoài ra, việc chia của cho người chết cũng được nói đến khi các vật dụng trong nhà (ngoại trừ đồ sắt) đều được cho vào quan tài để chôn cất theo người chết. Người Khmer coi rằng việc một người mất đi không phải là hết, có lẽ xuất phát từ tư tưởng Phật giáo, nên người ta tin rằng việc chôn cất đồ đạc theo người chết sẽ giúp họ không thiếu thốn khi qua thế giới bên kia. Sau ba ngày tang lễ diễn ra sẽ tiến hành chôn cất người chết. Đối với khu đất hạ quan tài người mất, gia đình phải làm lễ xin phép thần cai quản nơi đó, nếu được sự đồng ý mới được tiến hành chôn cất.

Tại cộng đồng người Khmer tại xã An Bình còn có tục “bắc cầu” để đưa người chết đi bằng cách con cháu trong gia đình sẽ nằm dài dưới đất, người nằm ngang sẽ cắt người nằm dọc, sau đó những người khỏe mạnh trong làng sẽ khiêng quan tài bước qua chiếc cầu mà con cháu đã làm dưới đất nhằm mục đích tiễn đưa người đã mất. Mặc dù hiện nay đã có xe tang, tập tục bắc cầu cũng không còn phổ biến như trước nhưng một số gia đình khi có tang lễ vẫn diễn ra hình thức này. Sau khi công đoạn chôn cất hoàn tất, Tki sẽ bắn một mũi tên lên không trung, nếu mũi tên bay xa đại diện cho linh hồn người chết đã được siêu thoát, không vướng bận chuyện nhân gian hay ở lại quấy rầy con cháu. Ngược lại, nếu mũi tên không bay lên hoặc bay lên thấp thì mang ý nghĩa không may, cần phải làm thêm lễ để cầu cho linh hồn người chết (Thanh Đỗ, 2014).

Đối với người Khmer xưa tại An Bình thì chết cũng đồng nghĩa với việc kết thúc, cho nên sau khi những nghi thức cuối cùng của chôn cất người chết hoàn thành thì coi như toàn bộ đã xong. Tuy nhiên hiện nay, do quá trình sinh sống xen kẽ, cộng với việc giao lưu văn hóa, quá trình tiếp biến dần diễn ra, nên về sau một số nghi thức như làm lễ thất, 49 ngày, mở cửa mã cho người chết cũng đã xuất hiện trong tang ma của người Khmer tại đây. Điều đặc biệt, với người Khmer nói chung cũng như người Khmer An Bình trước đây thì ngày giỗ của người mất, dù là mất ngày nào thì cũng sẽ được cúng chung vào ngày lễ Sen Dolta hay còn gọi lại Tết Ông Bà được diễn ra vào 15 đến ngày 17 tháng 8 âm lịch hằng năm. Tuy nhiên, hiện nay đa phần ngày giỗ của người mất tại An Bình đã được tổ chức vào đúng ngày mà người thân đã mất nhằm tưởng nhớ không khác gì người Kinh.

4.3. Thảo luận và những vấn đề đặt ra

Tổng hợp những kết quả nghiên cứu ở trên, vấn đề còn lại ở đây cần thảo luận là đi tìm nguyên nhân dẫn đến kinh tế – văn hóa người Khmer bị biến đổi. Vấn đề này, chúng tôi lập luận rằng, qua quá trình giao lưu với người Kinh thì kinh tế người Khmer nơi đây có sự chuyển biến rõ rệt, từ đó đã xóa đói giảm nghèo cho người Khmer. Đây là yếu tích cực cần khuyến khích. Còn sự biến đổi văn hóa của người Khmer ở đây mới là vấn đề trọng tâm cần thảo luận. Kết quả nghiên cứu trên cho thấy, thực tế hiện nay văn hóa truyền thống người Khmer nơi đây đã phai mờ, ảnh hưởng sâu đậm văn hóa người Kinh? Chúng ta có giải pháp gì để người Khmer ở xã An Phú có thể vừa vực dậy văn hóa truyền thống, vừa tiếp thu văn hóa mới bên ngoài làm để phong phú nền văn hóa của mình mà không bị lai căng, mất gốc? Để thảo luận những vấn đề này, chúng tôi xin mạo muội đưa ra những lập luận và các giải pháp sau:

Văn hóa là một sản phẩm của xã hội loài người do con người tạo ra và cùng chia sẻ với nhau nhằm phục vụ cuộc sống. Trong quá trình phát triển, do bị chi phối bởi yếu tố môi trường tự nhiên, bối cảnh xã hội và lịch sử cho nên văn hóa của người Khmer tại xã An Bình có sự biến đổi để thích nghi. Trong quá trình vận động đó, có một số yếu tố văn hóa cũ không còn thích hợp thì tự biến mất và văn hóa mới xuất hiện để đáp ứng nhu cầu cuộc sống mới. Tuy nhiên, đối với trường hợp người Khmer ở xã An Bình, qua quá trình giao lưu, hội nhập văn hóa truyền thống của người Khmer ngày càng phai nhạt và dần dần biến mất theo thời gian. Theo kết quả khảo sát, chúng tôi nhận thấy rằng cộng đồng Khmer tại xã An Bình ít ai còn nhớ được lịch sử, cội nguồn, phong tục tập quán truyền thống của dân tộc họ. Chữ viết cũng không được trao truyền cho những thế hệ con cháu hiện tại. Duy chỉ có tiếng nói và ý thức tự giác tộc người là còn được lưu giữ. Còn lại người Khmer tại đây từng bước tiếp thu cách thực hành văn hóa của người Kinh trong cuộc sống hằng ngày.

Thực trạng này diễn ra cho đến nay có nhiều nguyên nhân khác nhau, trong đó có nguyên nhân khách quan và chủ quan. Về mặt khách quan nguyên nhân dẫn đến biến đổi văn hóa có sự tác động của sự thay đổi về môi trường sinh thái, bối cảnh xã hội và lịch sử, đặc biệt hiện nay có sự tác động của nền kinh tế thị trường, sự phát triển mạnh mẽ của khoa học – kỹ thuật cùng với chính sách của nhà nước đã góp phần quan trọng làm cho văn hóa các tộc người thay đổi theo, trong đó có văn hóa của người Khmer ở xã An Bình. Về mặt chủ quan, đối với người Khmer ngôi chùa vốn được coi là trung tâm sinh hoạt văn hóa, tâm linh, nơi kết nối giữa quá khứ và hiện tại và cũng là nơi lưu giữ và truyền tải những giá trị văn hóa truyền thống đến với thế hệ trẻ của người Khmer. Tuy nhiên trong thời gian dài, nơi đây không có chùa để người Khmer sinh hoạt. Mãi đến năm 2019, chùa Tông Kim Quang ở xã An Bình mới được xây dựng. Từ đây, việc thực hành tín ngưỡng, tôn giáo và sinh hoạt văn hóa truyền thống của người Khmer nơi đây được khơi dậy, phục hồi. Từ đó đến nay, chùa đã tổ chức nhiều lễ hội cộng đồng thu hút lượng lớn người dân Khmer ở đây tham gia. Phải nói rằng, việc nhà nước cho phép xây dựng ngôi chùa Khmer ở xã An Bình là chính sách đúng đắn. Vì chùa không chỉ là nơi thực hành các tín ngưỡng, tôn giáo mà còn là nơi sinh hoạt văn hóa, giáo dục, đào tạo cho cộng đồng

cũng như là nơi xây dựng chuẩn mực đạo đức, lối sống cho người Khmer, góp phần giải quyết các vấn đề an sinh xã hội. Giải pháp tốt nhất ở đây phải phát huy hết vai trò và chức năng của chùa Khmer nơi đây như là để quy tụ, cố kết cộng đồng để khơi dậy và phát huy bản sắc văn hóa của cộng đồng người Khmer tại xã An Bình trong bối cảnh xã hội mới đồng thời cũng cần tiếp thu văn hóa bên ngoài để bổ sung làm phong phú thêm bản sắc văn hóa của tộc người mình trong quá trình hội nhập hiện nay.

5. Kết luận

Trong quá trình hội nhập hiện nay, cộng đồng người Khmer ở xã An Bình có diễn ra sự giao lưu tiếp biến văn hóa với người Kinh. Kết quả của sự giao lưu tiếp biến này dẫn đến sự thay đổi của người Khmer trên bình diện kinh tế – văn hóa và rõ nhất, đáng quan tâm nhất là trên phương diện văn hóa.

Kết quả sự giao lưu tiếp biến văn hóa này không phải là ngày một, ngày hai mà đã diễn ra trong quá trình dài. Bắt đầu từ người Khmer tách ra khỏi cộng đồng gốc ở miền Tây Nam Bộ hoặc Campuchia di cư đến định cư ở Bình Dương nói riêng và ở vùng Đông Nam Bộ nói chung. Trong quá trình định cư ở vùng đất mới, theo lịch sử ghi lại cho thấy ngay buổi đầu người Khmer cũng tạo lập một không gian sinh sống riêng với nền kinh tế tự cung, tự cấp và lưu giữ được những nét văn hóa truyền thống của mình. Tuy nhiên dần theo thời gian do bị tác động và chi phối bởi nhiều yếu tố khác nhau, nhất là trong quá trình hội nhập hiện nay, môi trường sinh thái, bối cảnh xã hội, lịch sử có thay đổi cùng với chính sách phát triển, phân bố dân cư ở nước ta cho phù hợp với tình hình mới, dẫn đến người Khmer không thể tạo lập một không gian định cư riêng biệt mà phải cùng cộng cư, sống đan xen với các tộc người khác. Đặc biệt sống xen kẽ với cộng đồng người Kinh, một dân tộc có số dân chiếm số đông và là dân tộc chủ thể ở Việt Nam. Vì thế loại hình kinh tế – văn hóa người Kinh có sức mạnh lan tỏa và ảnh hưởng đến tộc người khác. Từ đó kinh tế – văn hóa người Khmer ở xã An Bình có sự biến đổi và ảnh hưởng sâu đậm kinh tế – văn hóa của người Kinh hiện nay là điều tất yếu.

Tuy nhiên ngày nay, cùng với chính sách đúng đắn của Đảng, nhà nước, đặc biệt ngôi chùa Tông Kim Quang được xây dựng vào năm 2019, hy vọng sẽ phát huy được tác dụng, trở thành nơi quy tụ, cấu kết cộng đồng, đồng thời cũng là nơi khơi dậy, tái tạo bản sắc văn của người Khmer tại xã An Bình, huyện Phú Giáo. Làm được điều này sẽ góp phần làm phong phú, đa dạng bản sắc văn hóa của các dân tộc ở tỉnh Bình Dương nói riêng và cả Việt Nam nói chung.

Chú thích:

- (1) “Nghiên cứu được tài trợ bởi Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh trong khuôn khổ Đề tài mã số T2022-05”.
- (2) Thông cáo báo chí Kết quả Tổng điều tra Dân số và Nhà ở năm 2019, Tổng cục Thống kê.
- (3) Báo cáo công tác chỉ đạo, điều hành của UBND xã An Bình, ngày 27 tháng 11 năm 2020.

- (4) Ngày 14-16/4/2021 là ngày chính thức diễn ra lễ Chól Chnăm Thmây, nhưng chùa Tông Kim Quang dời tổ chức lễ qua ngày 17-18/4, nhằm vào ngày thứ bảy và chủ nhật để các công nhân người Khmer đang sinh sống và làm việc trên địa bàn tỉnh Bình Dương có thể đến tham dự đông đủ hơn.
- (5) Khoa Nhân học, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn Thành phố Hồ Chí Minh, 2016, *Nhân học đại cương*, NXB Đại học Quốc gia TP.HCM, tr. 204-205.
- (6) (7) Thông tin phỏng vấn Ông N N, sinh năm 1936, người Khmer, cư ngụ tại ấp Tân Thịnh, xã An Bình, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương, thực hiện lúc 14 giờ 30 phút, ngày 18/4/2021.
- (8) Thông tin theo Biên bản phỏng vấn K T, sinh năm 1992, người Khmer, cư ngụ tại ấp Nước Vàng, xã An Bình, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương, thực hiện lúc 14 giờ 30 phút, ngày 21/3/2020.
- (9) Thông tin theo Biên bản phỏng vấn ông N B, người Khmer, sinh năm 1960, cư ngụ tại ấp Nước Vàng, xã An Bình, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương, thực hiện lúc 9 giờ 30 phút, ngày 20/3/2020.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Báo cáo công tác chỉ đạo, điều hành của UBND xã An Bình, ngày 27 tháng 11 năm 2020.
- [2] Đỗ Thanh (2014). *Bước đầu tìm hiểu văn hóa người Khmer ở xã An Bình, huyện Phú Giáo*. <http://www.sugia.vn/portfolio/detail/1195/buoc-dau-tim-hieu-van-hoa-nguoi-khmer-o-xa-an-binh-huyen-phu-giao.html>.
- [3] Đỗ Thanh (2017). *Góp phần tìm hiểu lịch sử cộng đồng người Khmer ở xã An Bình, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương*. <http://www.sugia.vn/portfolio/detail/1726/gop-phan-tim-hieu-lich-su-cong-dong-nguoi-khmer-o-xa-an-binh-huyen-phu-giao-tinh-binh-duong.html>.
- [4] Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn TP. HCM (2016). *Nhân học đại cương*. NXB Đại học Quốc gia TP.HCM, 204-205.
- [5] Lê Anh Vũ (2017). Thích nghi với cuộc sống hiện tại và mong đợi tương lai của công nhân là người Khmer ở Bình Dương. *Tạp chí Khoa học*, Trường Đại học Sư phạm thành phố Hồ Chí Minh.
- [6] Mạc Đường (chủ biên, 1985). *Vấn đề dân tộc ở Sông Bé*. NXB Tổng hợp Sông Bé.
- [7] Tổng cục thống kê Việt Nam (2019). Thông cáo báo chí Kết quả Tổng điều tra Dân số và Nhà ở năm 2019.
- [8] Trần Hạnh Minh Phương (2019). *Người Khmer ở xã An Bình, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương*. Đề tài nghiên cứu khoa học cấp sở Trường Đại học Thủ Dầu Một.